

khẩu nếu trị giá hàng hóa không vượt quá 500.000 đồng/người/ngày.

**Điều 8.** Việc hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước để xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu Mộc Bài được thực hiện theo đúng quy hoạch và dự án.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng Khu Kinh tế cửa khẩu. Căn cứ vào danh mục các công trình, các dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lập và phê duyệt sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội phê chuẩn hỗ trợ có mục tiêu cho tỉnh trong tổng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, tập trung trong thời gian 06 (sáu) năm kể từ 2005 đến 2010.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được sử dụng tiền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng và tạo nguồn vốn để giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển. Các dự án phát triển hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu, đầu tư phát triển Khu Thương mại và Công nghiệp được vay vốn ưu đãi của Nhà nước và được sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ theo quy định tại Điều này để trả gốc và lãi.

**Điều 9.** Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm:

- Thực hiện tốt các chính sách quy định tại Quyết định số 210/1998/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1998; Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về

chính sách đối với Khu Kinh tế cửa khẩu biên giới, các chính sách có liên quan và các chính sách nêu tại Quyết định này.

- Sau 02 năm, tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc áp dụng một số chính sách ưu đãi bổ sung, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ những điều chỉnh, bổ sung cần thiết.

**Điều 10.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 882/QĐ-TTg ngày 12/8/2004 về việc thành lập khu rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

*Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 12 tháng 8 năm 1991;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1687/BNN-LN ngày 26 tháng 7 năm 2004) và Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (Công văn số 2361/UB ngày 12 tháng 7 năm 2004),*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập khu rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nội dung như sau:

1. Tên Khu rừng: Rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt.

2. Địa điểm: Trên địa bàn thành phố Đà Lạt và một phần diện tích thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quy mô diện tích: 22.320 ha.

4. Chức năng nhiệm vụ của Khu rừng:

- Phòng hộ môi trường và cảnh quan cho thành phố Đà Lạt, góp phần bảo tồn, phát triển các di sản kiến trúc, văn hóa đô thị Đà Lạt, nhằm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đặc điểm của thành phố Đà Lạt quy định tại Quyết định số 409/2002/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch chung thành phố Đà Lạt đến năm 2010.

- Phòng hộ đầu nguồn cho vùng Đông Nam Bộ và các tỉnh ven biển miền cực Nam Trung Bộ, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng cho tỉnh Lâm Đồng và địa bàn Nam Tây Nguyên.

- Góp phần bảo tồn các giá trị về đa dạng sinh học, các hệ sinh thái rừng trên cao nguyên Lâm Viên của vùng khí hậu á nhiệt đới và các giá trị văn hóa lịch sử nhân văn, nhằm phục vụ phát triển du lịch, tham quan, đào tạo, nghiên cứu khoa học.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ Quy chế Quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên (ban hành kèm theo Quyết định số 08/2001/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ) và các quy định hiện hành của

pháp luật để xây dựng quy chế quản lý rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt nhằm quản lý tốt khu rừng này theo chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đặc điểm của thành phố Đà Lạt đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 409/2002/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2002.

**Điều 3.** Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xây dựng Quy chế Quản lý rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Đà Lạt đồng thời chỉ đạo kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế này bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế Quyết định số 41/TTg ngày 24 tháng 01 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập rừng văn hóa cảnh quan Đà Lạt (còn gọi là rừng Thông Đà Lạt).

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Nguyễn Tấn Dũng**